

DANH SÁCH TRẢ TIỀN ĂN CỦA HỌC SINH BÁN TRÚ NGHỈ CÓ PHÉP

Tháng 05 Năm học: 2022 - 2023

KHỐI 1 + 2 + 3 + 4 + 5

ST T	Họ và tên học sinh	Lớp	Số ngày nghỉ	Số tiền/ 01 ngày	Thành tiền	Ký nhận	Họ và tên người nhận	Mối quan hệ với học sinh	Ghi chú
1	Lê Ngọc Phúc An	Một 1	1	30.000	30.000				
2	Phạm Lưu Thiên Ân	Một 1	1	30.000	30.000				
3	Vũ Ngọc Quỳnh Anh	Một 1	1	30.000	30.000				
4	Kha Hy Bảo	Một 1	1	30.000	30.000				
5	Hoàng Hải Bằng	Một 1	1	30.000	30.000				
6	Cao Lê Bách Du	Một 1	1	30.000	30.000				
7	Đào Thị Kỳ Duyên	Một 1	1	30.000	30.000				
8	Nguyễn Ánh Dương	Một 1	1	30.000	30.000				
9	Lê Gia Hân	Một 1	1	30.000	30.000				
10	Hà Gia Huy	Một 1	1	30.000	30.000				
11	Nguyễn Quốc Huy	Một 1	1	30.000	30.000				
12	Bùi Duy Khang	Một 1	1	30.000	30.000				
13	Nguyễn Phước Khang	Một 1	1	30.000	30.000				
14	Nguyễn Gia Khiêm	Một 1	1	30.000	30.000				
15	Huỳnh Đăng Khoa	Một 1	1	30.000	30.000				
16	Trần Minh Khôi	Một 1	1	30.000	30.000				
17	Ngô Huỳnh Bảo Linh	Một 1	1	30.000	30.000				
18	Đoàn Bảo Long	Một 1	1	30.000	30.000				
19	Nguyễn Bảo Long	Một 1	1	30.000	30.000				
20	Phan Kim Lý	Một 1	1	30.000	30.000				
21	Sam Lê Bảo Nam	Một 1	1	30.000	30.000				
22	Nguyễn Ngọc Thiên Ngân	Một 1	1	30.000	30.000				
23	Tổng Khánh Nguyên	Một 1	1	30.000	30.000				
24	Nguyễn Thiện Nhân	Một 1	1	30.000	30.000				
25	Lê Thảo Nhi	Một 1	1	30.000	30.000				
26	Bùi Phan An Nhiên	Một 1	1	30.000	30.000				
27	Nguyễn Quỳnh Như	Một 1	1	30.000	30.000				
28	Đoàn Thanh Phúc	Một 1	1	30.000	30.000				
29	Trần Thanh Gia Phúc	Một 1	1	30.000	30.000				
30	Trần Thiên Phúc	Một 1	1	30.000	30.000				
31	Đoàn Thiên Phước	Một 1	1	30.000	30.000				
32	Lê Thị Minh Thảo	Một 1	1	30.000	30.000				
33	Hồ Nguyễn Trường Thắng	Một 1	1	30.000	30.000				



ST T	Họ và tên học sinh	Lớp	Số ngày nghỉ	Số tiền/ 01 ngày	Thành tiền	Ký nhận	Họ và tên người nhận	Mối quan hệ với học sinh	Ghi chú
34	Lê Hoàng Thiên	Một 1	1	30.000	30.000				
35	Đặng Quang Thịnh	Một 1	1	30.000	30.000				
36	Nguyễn Hồ Thanh Toàn	Một 1	1	30.000	30.000				
37	Trịnh Minh Toàn	Một 1	1	30.000	30.000				
38	Lê Phương Uyên	Một 1	1	30.000	30.000				
39	Nguyễn Công vinh	Một 1	1	30.000	30.000				
40	Ngô Nguyễn Minh Vy	Một 1	1	30.000	30.000				
41	Lại Võ Như Ý	Một 1	1	30.000	30.000				
42	Huỳnh Ngọc Hoàng Yến	Một 1	1	30.000	30.000				
43	Nguyễn Huỳnh Thanh Uyên	Một 2	1	30.000	30.000				
44	Nguyễn Kim Anh	Một 4	1	30.000	30.000				
45	Trần Nguyễn Hồng Ân	Một 4	1	30.000	30.000				
46	Huỳnh Lê Gia Bảo	Một 4	1	30.000	30.000				
47	Nguyễn Lê Thiên Bảo	Một 4	1	30.000	30.000				
48	Nguyễn Hồng Hải Bằng	Một 4	1	30.000	30.000				
49	Lý Lê Anh Duy	Một 4	1	30.000	30.000				
50	Võ Hoàng Hải	Một 4	1	30.000	30.000				
51	Lê Huỳnh Liên Hân	Một 4	1	30.000	30.000				
52	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Một 4	1	30.000	30.000				
53	Nguyễn Xuân Vinh Hiếu	Một 4	1	30.000	30.000				
54	Lê Vũ Nguyễn Huy	Một 4	1	30.000	30.000				
55	Nguyễn Duy Hưng	Một 4	1	30.000	30.000				
56	Huỳnh Chấn Khang	Một 4	1	30.000	30.000				
57	Nguyễn Ngọc Khánh	Một 4	1	30.000	30.000				
58	Bùi Đăng Khoa	Một 4	1	30.000	30.000				
59	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi	Một 4	1	30.000	30.000				
60	Nguyễn Mai Ly	Một 4	1	30.000	30.000				
61	Lê Nguyễn Phúc Minh	Một 4	1	30.000	30.000				
62	Nguyễn Ngọc Tuyết My	Một 4	1	30.000	30.000				
63	Lê Ngọc Ngân	Một 4	1	30.000	30.000				
64	Nguyễn Thị Như Ngọc	Một 4	1	30.000	30.000				
65	Đỗ Thế Nhân	Một 4	1	30.000	30.000				
66	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	Một 4	1	30.000	30.000				
67	Nguyễn Khả Như	Một 4	1	30.000	30.000				
68	Nguyễn Minh Nhựt	Một 4	1	30.000	30.000				
69	Huỳnh Lâm Minh Phúc	Một 4	1	30.000	30.000				
70	Nguyễn Hoàng Thiên phúc	Một 4	1	30.000	30.000				
71	Phan Nguyễn Kim Quyên	Một 4	1	30.000	30.000				
72	Trần Võ Anh Thảo	Một 4	1	30.000	30.000				

TRƯỜNG
HỌC
JING
MINH

ST T	Họ và tên học sinh	Lớp	Số ngày nghỉ	Số tiền/01 ngày	Thành tiền	Ký nhận	Họ và tên người nhận	Mối quan hệ với học sinh	Ghi chú
73	Nguyễn Thành Thắng	Một 4	1	30.000	30.000				
74	Nguyễn Thị Bảo Thi	Một 4	1	30.000	30.000				
75	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Một 4	1	30.000	30.000				
76	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Một 4	1	30.000	30.000				
77	Dương Bùi Nhã Uyên	Một 4	1	30.000	30.000				
78	Phạm Quốc Việt	Một 4	1	30.000	30.000				
79	Võ Linh Vy	Một 4	1	30.000	30.000				
80	Phạm Ngọc Như Ý	Một 4	1	30.000	30.000				
81	Cao Nguyễn Phương Linh	Một 4	1	30.000	30.000				
82	Đặng Minh Đạt	Hai 1	1	30.000	30.000				
83	Trương Thanh Huyền	Hai 1	4	30.000	120.000				
84	Võ Hoàng Gia Khang	Hai 1	2	30.000	60.000				
85	Nguyễn Lê Thanh Tâm	Hai 1	2	30.000	60.000				
86	Lê Thúy Vy	Hai 1	3	30.000	90.000				
87	Nguyễn Thế Bảo	Hai 2	2	30.000	60.000				
88	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Hai 2	4	30.000	120.000				
89	Nguyễn Đăng Khôi	Ba 1	2	30.000	60.000				
90	Norman Thanh Ariana	Ba 2	1	30.000	30.000				
91	Nguyễn Mỹ Anh Thư	Ba 2	2	30.000	60.000				
92	Nguyễn Bảo Trân	Ba 2	4	30.000	120.000				
93	Nguyễn Trí Nhân	Bốn 2	5	30.000	150.000				
94	Huỳnh Ngọc Hương Giang	Năm 2	1	30.000	30.000				
Tổng cộng			114		3,420.000				

Kế toán



Trần Hồng Ân

Ngày 31 tháng 5 năm 2023



Nguyễn Hoàng Phong